**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**LĨNH VỰC THUẾ (CẤP HUYỆN)**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2025*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục** | [**1.013040.000.00.00.H53**](https://dichvucong.tayninh.gov.vn/ThuTuc/ChiTietThuTuc?ThuTucID=38403) | | | |
| **Số quyết định:** | Quyết định số 2417/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành tài chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | | |
| **Tên thủ tục hành chính:** | **KHAI, NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI CẤP HUYỆN** (DVC trực tuyến toàn trình) | | | |
| **Cấp thực hiện:** | Cấp huyện | | | |
| **Lĩnh vực:** | Thuế | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | |
|  | **Bước 1.** Tiếp nhận hồ sơ  (1) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ:  - Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (quầy Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai).  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  (2) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện có trách nhiệm:  a) Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ.  b) Chuyển hồ sơ về Phòng Tài nguyên và Môi trường để xử lý hồ sơ.  **Bước 2**. Giải quyết hồ sơ  Phòng Tài nguyên và Môi trường (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) xem xét kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ để thẩm định thì tham mưu lãnh đạo Phòng có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, tham mưu lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống).  **Bước 3**. Lãnh đạo Phòng ký văn bản, chuyển văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện để trả cho tổ chức, cá nhân.  **Bước 4.** Trả kết quả  Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.  **\* Sơ đồ quy trình**  Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ  (0,25 ngày)  Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận và giải quyết hồ sơ  (29,5 ngày)  Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện tiếp nhận kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân  (0,25 ngày) | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | |
| Trực tiếp | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | Không quy định. | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (quầy Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai) | |
| Trực tuyến | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | Không quy định. | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo. | |
| Dịch vụ bưu chính | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | Không quy định. | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | |
| **Tên giấy tờ** | | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | |
| Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải | | Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP | Bản chính: 1 | |
| Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ của chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (đính kèm đầy đủ các hồ sơ pháp lý, giấy phép môi trường, kết quả phân tích các mẫu khí thải) | |  | Bản sao: 1 | |
| **Đối tượng thực hiện:** | | Cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo quy định tại Nghị định số 153/2024/NĐ-CP phải có giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó có nội dung cấp phép về xả khí thải. | | |
| **Cơ quan thực hiện:** | | Phòng Tài nguyên và Môi trường | | |
| **Cơ quan có thẩm quyền:** | | Phòng Tài nguyên và Môi trường | | |
| **Cơ quan phối hợp:** | | Các Phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã | | |
| **Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định. (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác) | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | **Tệp đính kèm** | |
|  | | Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP |  | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày**  **văn bản** | **Cơ quan**  **ban hành** |
| 83/2015/QH13 | Luật Ngân sách nhà nước | | 25/6/2015 | Quốc hội |
| 97/2015/QH13 | Luật Phí và lệ phí | | 25/11/2025 | Quốc hội |
| 38/2019/QH14 | Luật Quản lý thuế | | 13/6/2019 | Quốc hội |
| 72/2020/QH14 | Luật Bảo vệ môi trường | | 17/11/2020 | Quốc hội |
| 08/2022/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường | | 10/01/2022 | Chính phủ |
| 153/2024/NĐ-CP | Nghị định quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải | | 21/11/2024 | Chính phủ |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | Cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo quy định tại Nghị định số 153/2024/NĐ-CP phải có giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó có nội dung cấp phép về xả khí thải | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định và các thành phần khác có liên quan;  - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;  - Phiếu kiểm soát quá trình xử lý hồ sơ (nếu có);  - Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có). | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ tại phòng chuyên môn 01 năm, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ theo quy định hiện hành. | | |